Câu 1.

Tiếng "thành" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. phần, mến

B. công, thi

C. đạt, hình

D. lập, sao

Câu 2.

Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Nắng thu nhuộm vàng ươm cả những quả bưởi tròn trĩnh trên cành.

B. Trời sắp mưa, chớp giật liên hồi trên bầu trời đen kịt đầy mây đen.

C. Trong tầng lá xanh ngút mắt, những chùm quả vàng ươm cheo lủng lẳng trên cành.

D. Đoạn thơ này được trích từ một tác phẩm nổi tiếng của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

Câu 3.

Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Ai ai cũng vui vẻ, nô nức đi xem hội?

B. Buổi học nhóm chiều qua có những ai tham gia?

C. Ai là người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ?

D. Ai trong lớp bạn sẽ tham gia biểu diễn văn nghệ?

Câu 4.

Đọc đoạn văn sau và cho biết sự vật gì khiến các bạn nhỏ thêm yêu mến thiên nhiên quê hương mình?

Hằng ngày, chúng tôi chạy nhảy quanh gốc cây và tưởng cây đa là bác bảo vệ của làng. Từ đó, mỗi lần về thăm nội, bọn tôi lại ra đầu làng thăm cây đa hiền lành và yêu mến. Cây đa đã khiến chúng tôi thêm yêu hơn thiên nhiên quê hương mình.

(Theo Minh Kim Cúc)

A. cây đa

B. luỹ tre

C. con sông

D. cánh đồng

Câu 5.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

A. xinh đẹp, thơ mộng, thăm thú

B. thoăn thoắt, nhanh nhẹn, di chuyển

C. lung linh, mỏng manh, rực rỡ

D. thú vị, gửi gắm, trầm bổng

Câu 6.

Từ các tiếng "lịch, lí, thanh" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ?

A. 4 từ

B. 5 từ

C. 2 từ

D. 3 từ

Câu 7.

Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Vàng thật không sợ lửa.

B. Vàng bạc không sợ giả.

C. Vàng bạc không sợ lửa.

D. Vàng thật không sợ rẻ.

Câu 8.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "vừa muốn làm lại vừa e ngại, chưa biết làm thế nào"?

A. hân hoan

B. ngập ngừng

C. háo hức

D. lo sợ

Câu 9.

Đọc đoạn thơ sau và cho biết vì sao vào mùa đông, lá bàng "thắp lửa ngời rực sân"?

Bàng xoè một khoảng sân trường

Mùa hè nắng lửa vẫn thường xanh tươi

Chắt chiu hạt nắng của trời

Mùa đông lá thắp lửa ngời rực sân.

(Sưu tầm)

A. Vì vào mùa đông, nhà trường thường tổ chức đốt lửa trại dưới gốc bàng.

B. Vì vào mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ.

C. Vì vào mùa đông, cây bàng là nơi nhiều bạn học sinh đến chơi.

D. Vì vào mùa đông, người ta thường lấy lá bàng để đốt lửa.

Câu 10.

Đáp án nào gồm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ sau?

Chớp đông chớp tây

Rồi mưa nặng hạt

Cây lá xoè tay

Hứng làn nước mát.

(Trần Tâm)

A. xoè, mát

B. hứng, xoè

C. mưa, nước

D. nặng, mát

Câu 11.

Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

(1) Khung cảnh hoàng hôn trên biển thật nguy nga, tráng lệ. (2) Vầng mặt trời đỏ rực, huyền ảo tựa như một hòn lửa thiêng. (3) Mây và nước biển cũng ánh hồng trong khoảnh khắc lung linh, rực rỡ của ngày sắp tàn. (4) Lúc này, trên bãi biển, ngư dân đang chuẩn bị căng buồm ra khơi, bắt đầu một buổi lao động.

(Theo Thu Trang)

A. Câu (3)

B. Câu (4)

C. Câu (1)

D. Câu (2)

Câu 12.

Đáp án nào ghép với "Những chú bướm vàng bay dập dờn" để tạo thành câu văn có sử dụng biện pháp so sánh thích hợp?

A. nô đùa, hút mật bên những khóm hoa thơm sặc sỡ sắc màu

B. điểm tô cho khu vườn thêm sặc sỡ, đầy sức sống

C. như những chiếc nơ xinh xắn đính trên tấm áo xanh của vườn cây

D. như những cục bông khổng lồ, bồng bềnh trôi

Câu 13.

Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ dưới đây?

Gió sớm từ đâu tới

Lá thức giấc lao xao

Xoan vươn mình hít thở

Bưởi xoi gương bờ ao.

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

A. gió

B. gương

C. sớm

D. xoi

Câu 14.

Bức tranh dưới đây thích hợp để minh hoạ cho câu thơ nào?

Two children walking on a road

Description automatically generated

A. Mùa thu xanh, mùa thu xanh

Con đường đến lớp trong ngần tiếng chim.

(Nguyễn Lãm Thắng)

B. Từ tay bà gió đến

Thơm bao hương quả vườn.

(Xuân Hoài)

C. Giờ ra chơi cùng bạn

Em náo nức nô đùa.

(Phạm Anh Xuân)

D. Cái chữ bay lên ngàn

Rừng ríu ran chim hát.

(Bích Ngọc)

Câu 15.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh để mô tả bức tranh sau?

People working on a tea plantation

Description automatically generated

A. Cánh đồng xanh mướt lúa non tựa tấm áo xanh của làng quê.

B. Từ sáng sớm, mấy cô bác đã lên đồi đi hái búp trà tươi đem về sao.

C. Đồi chè xanh mát, bồng bềnh như những cụm bông.

D. Những đồi chè nối tiếp nhau xanh mướt như một thảm nhung xanh khổng lồ.

Câu 16.

Câu văn nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?

A group of women working in a rice field

Description automatically generated

A. Trong thung lũng, đàn dê gặm cỏ non rồi nô giỡn với nhau khiến những giọt sương mai giật mình trốn vào lòng đất.

B. Cánh đồng làng em đang vào mùa lúa chín, mấy cô bác nông dân mang liềm đi gặt.

C. Bình minh trên núi cao, những thửa ruộng bậc thang nằm mơ màng trong sương sớm.

D. Sáng sớm, khi sương trắng còn vờn quanh những ngọn núi xanh, các bác nông dân đã ra đồng cấy lúa.

Câu 17.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên ngọt ngào thơm ngon

Bỏ nặng, thêm sắc chẳng còn nữa đâu.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. mật

B. gạo

C. lựu

D. kẹo

Câu 18.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Sáng sớm [[,]] khi mới thức dậy, bạn Huy đã thấy ông nội đang tưới cây trước sân nhà [[.]] Nhìn lại khu vườn xanh tốt của nhà mình [[,]] bạn Huy cảm thấy rất biết ơn ông, nhờ ông chăm sóc, vun xới mà cây cối mới tốt tươi như thế.

Câu 19.

Điền "d/r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:

cảm [[gi]] ác

tham [[d]] ự

Câu 20.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Quê [[cha]] đất tổ

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

(1) Cây gạo đầu làng là ngôi nhà chung của rất nhiều loài chim. (2) Chúng bay về hót véo von rồi làm tổ luôn ở đó. (3) Mùa xuân, hoa gạo đỏ trời, cây gạo rực rỡ như một tháp đèn khổng lồ. (4) Chim chóc gọi nhau ríu rít, hút mật của hoa. (5) Cuối xuân, chúng em thường rủ nhau ra cây gạo, vừa nghe tiếng chim hót vừa nhặt những bông hoa rụng về chơi đồ hàng.

Trong đoạn văn trên, câu số [[3]] là câu nêu đặc điểm.

Câu 22.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Bác nông dân lau những giọt mồ hôi mặn chát trên khuôn mặt đỏ bừng vì nắng.

Trong câu văn trên, từ chỉ hoạt động là từ [[lau]] .

Câu 23.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu ca dao sau:

Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc, dở [[hay]] đỡ đần.

Câu 24.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Mẹ tròn con vuông

2. Thuận buồm xuôi gió

3. Gọi dạ bảo vâng

Thành ngữ ở vị trí số [[2]] thường dùng để nói về công việc được tiến hành thuận lợi, mọi việc suôn sẻ.

Câu 25.

Câu chuyện dưới đây đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước mỗi câu.

[4] Thấy vậy, người chủ lấy đồ từ lưng lừa để sang ngựa, ngựa lúc này mới nhận ra mình đã quá ích kỉ và giờ phải nhận lấy hậu quả.

[1] Một người đàn ông dắt lừa và ngựa đi công việc ở xa, ông ấy để tất cả đồ nặng lên lưng lừa còn mình thì cưỡi ngựa.

[3] Vì thế mà lừa bị kiệt sức và chết bên vệ đường.

[2] Trên đường, lừa vác đồ nặng quá nên đã xin ngựa hãy mang giúp một phần nhưng ngựa từ chối.

Câu 26.

Nối các tiếng ở hai cột để tạo thành từ.

sáng [(dạ)]

bình [(yên)]

hào [(hùng)]

nhân [(hậu)]

Câu 27.

Nối các từ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- trang phục, la bàn, bản đồ [(Từ chỉ sự vật)]

- xung phong, đấu tranh, chiến đấu [(Từ chỉ hoạt động)]

- hùng dũng, kiên cường, trung thành [(Từ chỉ đặc điểm)]

Câu 28.

Nối hai vế để tạo thành câu nêu hoạt động hoàn chỉnh.

Nhà trường [(tổ chức cho chúng em đi thăm lăng Bác.)]

Bạn Hoa [(tham gia cuộc thi kể chuyện về Bác Hồ ở trường.)]

Bác Hồ [(đã đọc Tuyên ngôn Độc lập ở quảng trường Ba Đình.)]

Câu 29.

Nối hai vế để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

Các bạn học sinh [(rất ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô.)]

Thầy cô lớp em [(rất tận tuỵ với công việc dạy học.)]

Trường của em [(rất khang trang và rộng rãi.)]

Câu 30.

Nối hai vế để tạo thành câu có hình ảnh so sánh thích hợp.

Nhìn từ trên cao, dòng sông uốn lượn [(như một con rắn khổng lồ bò qua cánh đồng.)]

Chiếc cầu vồng cong cong [(như một cây cầu sặc sỡ bắc trên bầu trời.)]

Cánh đồng lúa chín [(như một tấm thảm màu vàng rực.)]

Những dãy núi cao sừng sững [(như bức tường thành.)]